

DỊCH VỤ LOGISTICS CẢNG BIỂN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

SEAPORT LOGISTICS SERVICES IN DANANG CITY IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION

Văn Công Vũ*

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: vuvvc@due.edu.vn

(Nhận bài / Received: 19/6/2023; Sửa bài / Revised: 17/8/2023; Chấp nhận đăng / Accepted: 23/8/2023)

Tóm tắt - Bài viết sử dụng nguồn dữ liệu thứ cấp phân tích thực trạng chuyển đổi số trong phát triển dịch vụ logistics cảng biển ở thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2018 – 2022. Kết quả nghiên cứu cho thấy, dịch vụ logistics cảng biển ở thành phố Đà Nẵng có sự chuyển đổi số mạnh mẽ trong quá trình hoạt động, nhất là giai đoạn 2021 – 2022. Trong đó, nổi bật là công tác đầu tư hệ thống quản lý tích hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, hệ thống phần mềm quản lý và điều hành cảng CATOS, GTOS, Cảng điện tử Eport, chương trình quản lý nhân sự, văn phòng điện tử BIN được duy trì hiệu quả. Nghiên cứu cũng chỉ ra một vài rủi ro và hạn chế tồn đọng trong quá trình chuyển đổi số của các chủ thể tham gia dịch vụ logistics cảng biển Đà Nẵng. Từ đó, đề xuất một số giải pháp chủ yếu phát triển dịch vụ logistics cảng biển ở thành phố Đà Nẵng trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu.

Từ khóa - Dịch vụ logistics; Chuyển đổi số; Cảng biển; Đà Nẵng; Việt Nam.

Abstract - This article uses secondary data sources to analyze the current situation of digital transformation in the development of seaport logistics services in Danang City in the period of 2018 – 2022. Research results show that seaport logistics services in Danang City have a strong digital transformation during the operation, especially in the period of 2021 – 2022. In which, the most prominent is the investment in an integrated management system according to ISO 9001: 2008 standards, port management and operating software systems CATOS, GTOS, Electronic port, human resource management program, BIN electronic office maintained effectively. The study also points out several risks and limitations that still exist in the digital transformation process of entities participating in seaport logistics services in Danang City, thenceforth, proposing several solutions to develop seaport logistics services in Danang City in the context of global digital transformation.

Key words - Logistics services; Digital transformation; Seaport; Danang; Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Đà Nẵng sở hữu vị trí “đắc địa” trên tuyến vận chuyển hàng hóa Bắc – Nam, đồng thời, là “điểm cuối” trên tuyến giao thông nối biển của vùng Tây Nguyên - Việt Nam và các địa phương quốc tế gần kề như Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar. Với địa thế thuận lợi, cùng lợi thế kinh tế biển, Đà Nẵng được kỳ vọng sẽ là địa phương đi đầu trong khai thác dịch vụ logistics cụm cảng miền Trung. Do vậy, nghiên cứu dịch vụ logistics cảng biển trước tác động chuyển đổi số ở cảng Đà Nẵng là yêu cầu khách quan.

- Mục đích nghiên cứu

Góp phần hoàn thiện hệ thống lý luận cơ bản về dịch vụ logistics cảng biển. Đồng thời, đề xuất các giải pháp căn bản, kịp thời, nhằm mục tiêu đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số về hạ tầng, về tư duy và quan hệ sản xuất... của các chủ thể, doanh nghiệp đầu tư, vận hành dịch vụ logistics khu vực cảng Đà Nẵng.

- Phạm vi nghiên cứu

+ Về nội dung: làm sáng tỏ các nội dung cơ bản về chuyển đổi số, nhất là chuyển đổi số về lực lượng sản xuất (bao gồm cả sự phát triển về tư liệu sản xuất và sức lao động) và quan hệ sản xuất trong vận hành dịch vụ logistics ở cảng Đà Nẵng.

+ Về không gian: Nghiên cứu không gian cảng Đà Nẵng, đặc biệt là cảng biển Tiên Sa.

+ Về thời gian: Nghiên cứu được xác định trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2022.

- Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện dưới góc nhìn kinh tế chính trị, do vậy, sử dụng các phương pháp chủ yếu của khoa học chuyên ngành như: Trừu tượng hóa khoa học, phép duy vật biện chứng, logic kết hợp lịch sử.

2. Một số khái niệm cơ bản

“*Dịch vụ logistics cảng biển* là loại hình dịch vụ quản lý luồng hàng hóa từ nguyên liệu đầu vào của quá trình sản xuất đến khi thành phẩm đến tay người tiêu dùng cuối cùng, thông qua quá trình phân phối, lưu thông hàng hóa tại cảng biển. Quá trình này nhằm đạt được sự tối ưu hóa trong sản xuất và lưu thông, đáp ứng yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho khách hàng. Dịch vụ logistics tại cảng biển là loại hình dịch vụ có tính đặc thù, khác biệt so với dịch vụ logistics tại các khu vực khác như cảng hàng không, cảng sông... Trong đó, nổi bật là các khía cạnh liên quan trực tiếp đến cảng biển như: Độ sâu, mức thủy triều của biển, mức độ phá hoại do độ ẩm cao, sự ăn mòn của muối...” [1]

“*Chuyển đổi số* là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số. Chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo của tin học hóa, có được nhờ sự tiến bộ vượt bậc của những công nghệ mới mang tính đột phá, nhất là công nghệ số” [2].

Khái niệm “*chuyển đổi số*” được công bố và đề cập vào khoảng năm 2015, sau đó, có sự phổ biến rộng rãi trên thế

¹ The University of Danang - University of Economics, Danang, Vietnam (Cong Vu Van)

giới sau năm 2017. Tại Việt Nam, “chuyển đổi số” được nghiên cứu, áp dụng và từng bước đi vào các lĩnh vực của đời sống từ năm 2018. Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia”, mở ra nhiều triển vọng cho nhiều lĩnh vực, thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số [3]. Chương trình trình bày rõ, dịch vụ logistics là một trong “8 lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số”, trong đó nhấn mạnh công tác chuyển đổi số “hạ tầng logistics cảng biển, cảng nội địa...” [3].

3. Tiềm năng phát triển dịch vụ logistics cảng biển ở thành phố Đà Nẵng trong bối cảnh chuyển đổi số

Về vị trí địa lý: Thuộc vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung, Việt Nam, Đà Nẵng có nhiều diện tích giáp với biển Đông về phía đông. Vịnh biển Đà Nẵng hội tụ đầy đủ điều kiện trong quy hoạch xây dựng cảng biển. Đà Nẵng được xem là đại lộ hướng ra biển Đông của khối các tỉnh, thành trên địa bàn Tây Nguyên – Việt Nam, Đông Nam Lào, Đông Bắc Campuchia, Đông Thái Lan. Đồng thời, Đà Nẵng là trung gian vận chuyển hàng hóa Bắc - Nam của Việt Nam. Như vậy, chọn Đà Nẵng để thông quan hàng hóa là vô cùng phù hợp.

Về khí hậu, thời tiết: Thời tiết Đà Nẵng vô cùng dễ chịu, ít biến động, có nhiệt độ cao, mang khí hậu nhiệt đới gió mùa. Mùa mưa, mùa khô khá rõ nét, đây là cơ sở để doanh nghiệp kinh doanh có chiến lược dài hạn, đặc biệt là đối với dịch vụ vận tải hàng hóa, lưu kho bãi và các dịch vụ phụ trợ cho logistics cảng.

Về hệ thống cảng: Hiện nay, cảng Đà Nẵng đang sở hữu vị thế là cảng biển loại I, tầm nhìn quy hoạch trở thành cảng biển đặc biệt. Thực hiện vai trò là cảng container, hàng hóa và du lịch xuyên quốc gia của khu vực miền Trung Việt Nam. Ngoài ra, hàng hóa ở Đông Thái Lan, Đông Nam Lào, Đông Bắc Campuchia, Đông Nam Myanmar cũng được trung chuyển qua cảng. Từ khi hình thành đến nay, Cảng Đà Nẵng được quy hoạch tương đối hoàn thiện, trong đó, có 2 khu bến cảng chính là Tiên Sa và Liên Chiểu, ngoài ra khu bến Thọ Quang cũng đóng vai trò là cảng thủy, hải sản lớn của Đà Nẵng và khu vực. Năng lực phục vụ tại 3 cảng Tiên Sa, Liên Chiểu, Thọ Quang tương đối tốt, tạo lợi thế cạnh tranh lớn cho cảng biển Đà Nẵng trong tương quan với các cảng lân cận.

Về hạ tầng giao thông: Đây là một trong những kết cấu hạ tầng tương đối hoàn thiện và đồng bộ của thành phố Đà Nẵng. Hệ thống giao thông được quy hoạch khoa học, kết cấu giao thông đường bộ được đầu tư nâng cấp, mở rộng, tầm nhìn quy hoạch dài hạn. Bên cạnh đó, kết cấu hạ tầng ở các loại hình giao thông đường hàng không, đường sắt, đường thủy được đầu tư bài bản. Đây là điều kiện quan trọng để tăng lượng hàng hóa đến và rời kho Đà Nẵng, hay nói cách khác, đây là tuyến giao thông nổi dài của cảng Đà Nẵng khi hàng hóa, hành khách thông quan qua cảng.

Về hạ tầng công nghệ phục vụ chuyển đổi số: Đà Nẵng được đánh giá “có sự phát triển vượt bậc về hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông” so với các tỉnh thành trong khu vực. “Năm 2021, Đà Nẵng xếp hạng A về an toàn thông tin, đồng thời, đạt Top 3 địa phương dẫn đầu về thương mại điện tử” [4]. Tháng 7/2022, tại “Diễn đàn Top công nghiệp 4.0 Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam chứng nhận Ủy ban nhân dân thành phố

Đà Nẵng là Cơ quan Nhà nước tiêu biểu thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình Chuyển đổi số quốc gia” [4]. Như vậy, Đà Nẵng hội tụ đầy đủ tiềm lực về hạ tầng số, sẵn sàng cho tiến trình chuyển đổi số, đi đầu là hạ tầng logistics cảng biển.

Về nguồn nhân lực: Theo Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng, đến cuối năm 2022, Đà Nẵng có lượng dân số trung bình đạt 1.220,2 nghìn người [5]. Phần lớn sức lao động ở nhiều lĩnh vực có sự tăng mạnh cả về thể lực, trí lực và tâm lực. Chính quyền thành phố luôn coi trọng nhân tài trong và ngoài địa phương. Đà Nẵng là nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của khu vực miền Trung, với nhiều Trường Đại học, Học viện đào tạo chuyên sâu các ngành, chuyên ngành về dịch vụ logistics cảng biển. Điển hình là Đại học Đà Nẵng, với quy mô lớn, bao gồm nhiều trường đại học thành viên, hàng năm, cung cấp một số lượng lớn sức lao động chất lượng, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của ngành.

4. Thực trạng chuyển đổi số dịch vụ logistics cảng biển ở thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2018 – 2022

Bảng 1. Nội dung chuyển đổi số dịch vụ logistics ở cảng biển Đà Nẵng trong giai đoạn 2018 - 2022

NĂM	NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ
2018	Trong năm 2018, Cảng Đà Nẵng đã triển khai đưa vào sử dụng công cụ đánh giá KPI online thông qua nền tảng công nghệ đám mây của Google.
	Trước yêu cầu chuyển đổi số nguồn nhân lực của ngành và của đơn vị, cảng Đà Nẵng triển khai kế hoạch đào tạo, phát triển nhân lực số trong dài hạn. Trong đó, nổi bật là các chương trình đào tạo đặc thù cho bộ phận nhân viên kỹ thuật, từ đó, tiến tới làm chủ máy móc, công nghệ hiện đại. Ngoài ra, còn phối hợp nghiên cứu đào tạo cùng đơn vị Tân Cảng STC, dựa trên cơ sở nhu cầu và công tác vận hành thực tế của cảng Đà Nẵng. Cùng với đó, Cảng Đà Nẵng đã đề xuất phương án đưa cán bộ lãnh đạo, quản lý tham dự, nghiên cứu, báo cáo tại các Hội thảo khoa học, trao đổi về phát triển ngành ở Singapore, Nhật Bản, Brunei, Thái Lan,... nhằm mục đích nâng cao năng lực chuyên môn, tạo khả năng cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế.
2019	Năm 2019 là năm chuyển đổi số về nhiều mặt của cảng Đà Nẵng. Trong năm này, cảng Đà Nẵng tập trung đầu tư, nâng cấp tư liệu sản xuất, triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin trong các thao tác điều hành, quản trị, tác nghiệp của doanh nghiệp. Trung tâm Công nghệ Thông tin được chú trọng phát triển. Bên cạnh đó, công thương mại điện tử, kho bãi điện tử, giao dịch điện tử được đầu tư phát triển đồng bộ. Ngoài ra, thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trên nhiều phương diện tại cảng Tiên Sa.
2020	Năm 2020, máy chủ nén và Streaming dữ liệu camera được đưa vào hoạt động; Ngoài ra, đầu tư thực hiện các dự án khác theo hợp đồng như: Triển khai cổng container tự động, hệ thống camera giám sát cảng, barie tự động, hệ thống cấp quang và ứng dụng ePORT – đây là phần mềm cảng biển điện tử.
2021	Trong năm 2021, cảng Đà Nẵng hoàn thiện các kết cấu hạ tầng số, tiến hành chuyển đổi số mạnh mẽ. Đặc biệt, cảng Đà Nẵng đã xây dựng chủ đề hoạt động của năm là “chuyển đổi công nghệ số” làm mục tiêu hành động.
	Cảng Đà Nẵng tiếp tục sử dụng ePORT vào thực hiện các giao dịch giữa khách hàng và doanh nghiệp. Nhờ

2022	đó, thời gian giao nhận container và thao tác thủ tục thông quan giảm đáng kể, tạo sự chủ động cho khách hàng. Nhờ ứng dụng ePORT, 100% dịch vụ container đều diễn ra dưới hình thức trực tuyến trên mạng.
	Cảng Đà Nẵng là doanh nghiệp đi đầu trong các cảng biển tại Việt Nam về xây dựng và sử dụng công container tự động. Nhờ đó, thời gian thực hiện dịch vụ được giảm đáng kể, tỷ lệ chính xác cao, thông tin về dịch vụ được công khai minh bạch.
	Năm 2021 là năm thành phố Đà Nẵng chịu tác động nghiêm trọng bởi đại dịch COVID-19, việc tiếp xúc gần giữa người lao động và khách hàng tiềm ẩn nhiều nguy cơ lây lan dịch bệnh. Trước tình hình đó, cảng Đà Nẵng đã áp dụng phổ biến các giao dịch số, thủ tục số, hạn chế tình trạng tiếp xúc trực tiếp giữa người với người.
	Trong năm 2022, cảng Đà Nẵng đã triển khai xong dự án công container tự động hoàn toàn vào ngày 12/8/2022 (lái xe nhận thông tin trên App, không dùng giấy tờ và không giao tiếp với nhân viên cảng, rút ngắn thời gian xe dừng tại cổng).
	Bên cạnh đó, hoàn thiện phần mềm Eport (đến nay đã có 24 Hãng tàu; 97% khách hàng, hơn 370 công ty Forwarder/ Logistics; Hơn 310 công ty vận tải sử dụng ePORT, điều xe qua APP; Hơn 2.400 xe đầu kéo đăng ký thông tin vào ePORT; 2.280 lái xe đăng ký sử dụng APP); Hoàn thành triển khai tổng đài số, tương tác từ xa với khách hàng. Hoàn thành phần mềm Quản lý Tổng hợp GTOS, gồm 21 phân hệ. Triển khai phần mềm CRM, triển khai phần mềm đọc lệnh, trao đổi thông tin giữa CATOS với ePORT và phần mềm công container tự động.

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Giai đoạn 2018 – 2022 đánh dấu bước ngoặt chuyển đổi số toàn diện, hiện đại vào khai thác, vận hành dịch vụ logistics của cảng Đà Nẵng. Cảng Đà Nẵng đã đầu tư hệ thống quản lý tích hợp dựa trên tiêu chuẩn ISO 9001:2008, phần mềm CATOS, GTOS, chương trình quản lý, giám sát nhân sự và ứng dụng văn phòng điện tử BIN duy trì hiệu quả.

Đặc biệt, trong 2 năm 2021 và 2022, sau giai đoạn giãn cách xã hội, chuyển vào trạng thái bình thường mới, cảng Đà Nẵng thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ. Nhờ đó, quy trình làm việc đổi mới, cường độ lao động giảm, doanh thu chung của doanh nghiệp tăng trưởng thường xuyên, mạnh mẽ trong giai đoạn 2018 – 2022, trong đó, doanh thu từ năm 2020 đến năm 2021 doanh thu tăng đến 174 tỷ đồng.

Bảng 2. Doanh thu thực hiện hàng năm của CTCP Cảng Đà Nẵng giai đoạn 2018 – 2022

DVT: Tỷ VNĐ

Năm	2018	2019	2020	2021	2022
Doanh thu Kế hoạch (KH)	682	740	855	970	1.200
Doanh thu thực hiện (TH)	718	854	938	1.112	1.238
So sánh TH/ KH	105,3%	115,4%	109,7%	114,6%	103,2%

Nguồn: Báo cáo thường niên Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022 [6]

Công tác mở rộng, nâng cấp hệ thống cảng được thực hiện theo kế hoạch, mang lại hiệu quả tương đối lớn, thu hút nhu cầu đầu tư từ các doanh nghiệp lớn cả trong nước và quốc tế. Hiện nay, có khoảng 26 lượt tàu container đến và rời cảng Đà Nẵng mỗi tuần, như vậy tính trung bình chung mỗi tháng có hàng trăm lượt tàu giao dịch tại cảng. Một số hãng container hàng đầu thế giới chọn cảng Đà Nẵng là địa điểm trung chuyển như: Maersk Lines, Wanhai, Evergreen, ONE, SITC, CMA, Yangming, COSCO, ...

Tuy nhiên, ngoài những thuận lợi có được, hoạt động chuyển đổi số dịch vụ logistics cảng biển Đà Nẵng còn đối mặt với các rủi ro nhất định như:

Thứ nhất, tình hình khu vực và thế giới biến động nhanh, khó xác định quy mô, mức độ tác động, nhất là cuộc xung đột quân sự Nga – Ukraine, tình hình dịch bệnh phức tạp với nhiều biến thể mới... tác động đến sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu qua cảng. Giá xăng dầu tăng cao dẫn đến giá cước vận chuyển container quốc tế duy trì ở mức cao.

Thứ hai, thiếu nguồn nhân lực số có tư duy mới phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số. Hiện vẫn còn tình trạng sau khi tuyển dụng, cảng Đà Nẵng phải dành nhiều thời gian đào tạo tăng cường, đào tạo ban đầu đối với nhân sự chưa nắm bắt kịp thời xu hướng chuyển đổi số của doanh nghiệp.

Thứ ba, kết cấu hạ tầng giao thông nổi cảng biển chưa được đầu tư phát triển đồng bộ. Tình trạng quá tải, tai nạn giao thông thường xuyên trên tuyến đường Ngô Quyền, Yết Kiêu nổi với cảng biển Tiên Sa chủ yếu do xe container, rơ moóc vận chuyển hàng hóa từ cảng...

Thứ tư, tình trạng container tồn đọng không có chủ hàng lưu bãi tại cảng Đà Nẵng vẫn còn xảy ra. Tính đến tháng 5/2020, số container lưu giữ nhưng chưa vô chủ lên tới 44 container, số container này tương đương 718,5 tấn [7]. Container tồn đọng ngoài việc chiếm dụng diện tích kho bãi tại cảng còn gây khó khăn về nhân lực bốc dỡ, lưu bãi, chi phí xử lý hàng tồn, chi phí lưu bãi.

5. Giải pháp phát triển dịch vụ logistics cảng biển ở thành phố Đà Nẵng trong bối cảnh chuyển đổi số

5.1. Nhóm giải pháp đối với cơ quan quản lý nhà nước

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế về quan hệ sản xuất dịch vụ logistics cảng biển: *hệ thống pháp luật; chủ thể tổ chức – thực hiện; cơ chế hoạt động*. Đặc biệt, chú trọng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp số hóa dịch vụ, chuyển đổi số mạnh mẽ quy trình, thủ tục và công tác vận hành... của doanh nghiệp. Ngoài ra, cần khắc phục, tháo gỡ những rào cản thể chế truyền thống, chưa bắt kịp thay đổi giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất dịch vụ logistics cảng biển trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay. Đây là giải pháp căn bản, toàn diện, chủ yếu nhất, tạo nền tảng đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số dịch vụ logistics cảng biển ở thành phố Đà Nẵng.

Thứ hai, thực hiện phân cấp, phân quyền cho từng cảng trong phân phối các hàng hóa, dịch vụ nhất định, hoàn thiện thị trường logistics quốc gia. Hạn chế cạnh tranh trong nội bộ ngành và khu vực.

Thứ ba, chú trọng nâng cấp kết cấu hạ tầng hỗ trợ chuyển đổi số. Tăng cường hợp tác quốc tế trên phương diện kết nối chặt chẽ với các trung tâm logistics, nhập khẩu

công nghệ chuyển đổi số tiên tiến áp dụng cho cảng địa phương. Trước hết là đầu tư cho cảng Tiên Sa, sau đó, từng bước đầu tư cho cảng Liên Chiểu.

Thứ tư, thực hiện liên kết vùng dịch vụ logistics trong hệ thống cảng biển miền Trung. Kiểm soát về giá dịch vụ giữa các cảng biển lân cận như cảng Chân Mây, cảng Quy Nhơn,...

Thứ năm, minh bạch trong công tác kiểm tra, chuyển đổi số hệ thống kiểm soát, thường xuyên xử lý vi phạm cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp vi phạm trong kinh doanh dịch vụ.

5.2. Nhóm giải pháp đối với doanh nghiệp

Thứ nhất, thực hiện chuyển đổi số trong tư duy, tăng tỷ lệ trí lực, tâm lực trong tỷ trọng sức lao động. Trước hết là cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp.

Thứ hai, từng bước số hóa toàn bộ các dữ liệu, quy trình, thủ tục kinh doanh.

Thứ ba, đầu tư mạnh mẽ kết cấu hạ tầng logistics tiên tiến, tạo nền tảng ổn định cho giai đoạn chuyển đổi số. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân quốc tế chuyển giao công nghệ số hóa, tự động hóa sâu rộng, toàn diện đối với các thủ tục thông quan, vận tải hành khách, hàng hóa, hệ thống vận hành kho bãi, trung tâm ICD, hệ thống container tự động...

Thứ tư, thắt chặt khâu tuyển dụng nguồn nhân lực mới, thay đổi quy trình, chất lượng tuyển dụng trong thời kỳ chuyển đổi số. Bên cạnh đó, với nguồn nhân lực có sẵn đang làm việc tại cảng Đà Nẵng, cần có biện pháp cụ thể trong công tác đào tạo, đảm bảo vận hành tốt hệ thống máy móc, phần mềm, ứng dụng chuyển đổi số.

Thứ năm, quản lý nghiêm ngặt tài sản thông tin của đơn vị, bảo đảm an toàn thông tin khi vận hành dịch vụ, đây là vấn đề lớn trong quá trình số hóa dịch vụ.

5.3. Nhóm giải pháp đối với cơ sở đào tạo

Thứ nhất, cập nhật, cải tiến, kiểm định định kỳ khung chương trình đào tạo khối các lĩnh vực logistics số, marketing số, kỹ thuật số và một số ngành liên quan...

Thứ hai, đầu tư công cụ hỗ trợ người học, có các phòng lab nghiên cứu chuyên ngành liên quan.

Thứ ba, có cơ chế phối hợp thường xuyên với doanh nghiệp dịch vụ logistics cảng biển để hoàn thiện giáo trình, lập kế hoạch thực tập, kiến tập thực tiễn tại doanh nghiệp, hỗ trợ người học tiếp xúc trực tiếp với hệ thống máy móc số hóa, quy trình vận hành số, thủ tục thông quan số.

Thứ tư, thường xuyên nâng cao năng lực của giảng viên chuyên ngành. Phối hợp với doanh nghiệp, đề cử giảng viên nghiên cứu, học tập thực tế tại doanh nghiệp, nắm bắt tư duy chuyển đổi số của doanh nghiệp, phong phú hóa giáo án giảng dạy.

Thứ năm, tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học hàn lâm, khoa học ứng dụng, hỗ trợ khởi nghiệp trong sinh viên ở lĩnh vực logistics cảng biển.

5.4. Nhóm giải pháp đối với người lao động

Thứ nhất, chủ động nắm bắt xu hướng chuyển đổi số toàn cầu, thay đổi tư duy làm việc, thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số.

Thứ hai, chú trọng đầu tư chuyên môn, kỹ năng sử dụng internet, công nghệ số, tiếp cận ngoại ngữ chuyên ngành...

Thứ ba, chủ động học hỏi, bồi đắp kinh nghiệm làm việc trong quá trình kiến tập, thực tập thực tế tại doanh nghiệp.

Thứ tư, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, các cuộc thi liên quan đến lĩnh vực logistics cảng biển do các cấp tổ chức.

6. Kết luận

Bối cảnh chuyển đổi số đã tác động không nhỏ đến lĩnh vực logistics tại cảng biển Đà Nẵng. Nghiên cứu thực trạng chuyển đổi số giai đoạn 2018 – 2022 của cảng Đà Nẵng, tác giả nhận định, công tác chuyển đổi số các dịch vụ vận tải hàng hải, hành khách, kho bãi và lưu giữ hàng hóa... diễn ra vô cùng mạnh mẽ. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp góp phần phát triển bền vững dịch vụ logistics cảng biển ở thành phố Đà Nẵng gắn với yêu cầu chuyển đổi số. Các nhóm giải pháp đưa ra chủ yếu hướng vào 04 nhóm chủ thể chính: “Cơ quan quản lý nhà nước”; “doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ”; “cơ sở đào tạo” và “người lao động”. Qua đó, muốn phát triển bền vững dịch vụ logistics cảng biển ở thành phố Đà Nẵng trong tiến trình chuyển đổi số, “sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân” là yêu cầu tất yếu. Đây là “yếu tố đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số” [7].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] T. H. Phuong and V. C. Vu, “Training human resources of seaport logistics services in Danang city: situation and solutions”, *Journal of Business and Technology*, Vol. 18, pp. 112-121, 2022.
- [2] Ministry of Information and Communications, “*Digital transformation handbook*”, Information and Communications Publishing House, Hanoi, 2021.
- [3] Prime Minister, Decision Approving “National Digital Transformation Program to 2025, Orientation to 2030”, Hà Nội, 2020.
- [4] T. Hai, “Digital transformation - the key to socio-economic development of Da Nang”, Da Nang City Electronic Information Portal, 2022. [Online]. Available: <https://www.danang.gov.vn/chinh-quyen/chi-tiet?id=50088&c=3,33>, [Accessed: 28/08/2022].
- [5] Danang City Statistics Department, “Socio-economic situation of Danang city in December, fourth quarter and whole year 2022” Provincial Statistics Offices, 2022, [Online]. Available: <https://cucthongke.danang.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc?dinhdanh=182001&cat=3>, [Accessed: 30/12/2022].
- [6] Danang Port Joint Stock Company, “Annual report for 2018, 2019, 2020, 2021, 2022”, Danangport, [Online]. Available: <https://danangport.com/>, [Accessed: 10/6/2023].
- [7] M. Le, “Handling “derelict” containers at seaports”, *Da Nang today*, 2020, [Online]. Available: <https://www.baodanang.vn/channel/5404/202006/xu-ly-container-vo-chu-dong-tai-cang-bien-3462903/>, [Accessed: 24/6/2020].